TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 80/2021/HSST
Ngày 18/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hữu Thủy
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, cư trú tại thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn
2. Bà Đào Thị Hiền
Nghề nghiệp: Phó chủ tịch hội LHPN huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2021/HSST ngày 20/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với:

***> Bị cáo:** Huỳnh L- Sinh năm: 1995**;** Giới tính: Nam
Nơi cư trú: Tổ N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Huỳnh S và con bà Lê Thị Q; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.
*> **Những người bị hại**:
1. Chị Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai
2. Chị Hồ Thị Thủy T, sinh năm 1984
Địa chỉ: Tổ N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế
3. Chị Mai Thị Nh, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa
4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995
Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
5. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1996
Địa chỉ: Khu Hòa B, xã T, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

6. Anh Tô Nhật Q, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số 258, B, M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
7. Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1998
Địa chỉ: Khu phố Phúc S, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
8. Anh Trương Trung K, sinh năm 1993
Địa chỉ: Khu phố B, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
9. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
10. Chị Phùng Thị Hương L, sinh năm 1997
Địa chỉ: Số X, tổ K, phố P, phường P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
11. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ C, thị trấn XT, huyện X, tỉnh Nam Định
12. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc
Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị Nh, những người bị hại khác đều có đơn xin xử án vắng mặt.
***> Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1.Anh Võ Trung Thiện, sinh năm 1995, vắng mặt
Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh
2. Anh Nguyễn Nho D, sinh năm 1994, có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tìm kiếm trên mạng internet, biết trang website: Myhavan.com có thể tạo được hình ảnh hóa đơn giao dịch trực tuyến giả của ngân hàng từ trang website này bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định này bị cáo lên các mạng xã hội Facebook tìm kiếm người bán các loại thẻ cào Zing dùng để chơi game trên mạng internet hoặc thẻ cào điện thoại. Sau khi tìm được số điện thoại của người bán thẻ cào trên mạng xã hội Facebook, bị cáo dùng điện thoại di động của mình nhắn tin qua mạng xã hội Facebook hoặc liên lạc với người bị hại rồi kết bạn nhắn tin lừa đảo qua mạng xã hội Zalo. Sau khi kết bạn, bị cáo hỏi mua các loại thẻ cào Zing, thẻ cào điện thoại với các mệnh giá khác nhau. Khi người bị hại yêu cầu thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng trực tuyến, bị cáo vào trang website: myhavan.com để tạo lập các thông tin trên hình ảnh hóa đơn giao dịch trực tuyến giả của ngân hàng rồi gửi qua tài khoản mạng xã hội Facebook hoặc Zalo của bị hại đã liên lạc trước đó. Do tin tưởng đây là các giao dịch thật, nên các bị hại đã gửi các mã số thẻ cào cho bị cáo. Sau khi có được mã số thẻ cào Zing, bị cáo liên lạc với Võ Trung Th để bán cho Thiện các mã thẻ cào này với số tiền tương ứng 85% số tiền của thẻ cào, cụ thể Thiện thanh toán cho bị cáo số tiền 55.250.000đ qua số tài khoản ngân hàng Vietinbank 0161001708361, tài khoản Momo và tài khoản Zalo Pay của bị cáo. Số tiền chiếm đoạt được, bị cáo sử dụng để chơi Game và tiêu xài cá nhân.

Bằng thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/10/2020, bị cáo đã thực hiện 12 lần hành vị lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 12 người bị hại, cụ thể:

1. Ngày 18/01/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "Vulong" nhắn tin vào tài khoản Facebook của bị hại Hồ Thị Thủy T hỏi mua rồi chiếm đoạt của chị T 06 thẻ cào Zing, loại mệnh giá 500.000đ, giá trị 3.000.000đ.

2. Ngày 28/2/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên "Hiện tại và Quá khứ" nhắn tin vào tài khoản Zalo mang tên "Nhẫn Cỏ" của bị hại Mai Thị Nhẫn, để hỏi mua rồi chiếm đoạt của chị Nh 08 thẻ cào Zing, loại mệnh giá 500.000đ, giá trị: 4.000.000đ;

3. Ngày 04/3/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên "Hiện tại và Quá khứ" nhắn tin với tài khoản Zalo mang tên "Tuấn Bill" của bị hại Nguyễn Văn T, hỏi mua rồi chiếm đoạt của anh T 04 thẻ Zing mệnh giá 500.000đ, 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ với tổng số tiền là 2.100.000đ.

4. Ngày 06/3/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên "Hiện tại và Quá khứ" nhắn tin vào tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Tuấn" của bị hại anh Nguyễn Anh T hỏi mua rồi chiếm đoạt của anh T 60 thẻ cào Zing, loại mệnh giá 500.000đ, giá trị: 30.000.000đ.

5. Ngày 10/3/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên "Hiện tại và Quá khứ" nhắn tin vào tài khoản Zalo mang tên "Nguyen Thị Dung" của bị hại Nguyễn Thị D, để hỏi mua rồi chiếm đoạt của chị D 10 thẻ cào Zing, loại mệnh giá 500.000đ, giá trị: 5.000.000đ.

6. Ngày 10/3/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên "Hiện tại và Quá khứ" nhắn tin vào tài khoản Zalo mang tên "Pham Thi Ngoc Yen" của chị Phạm Thị Ngọc Y, để hỏi mua và chiếm đoạt của chị Y 30 thẻ cào điện thoại Viettel, mỗi thẻ có giá 500.000đ, giá trị: 15.000.000đ.

7. Ngày 20/4/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "Ngọc Vũ" để nhắn tin vào tài khoản Facebook mang tên "Tô Nhật Quang" của anh Tô Nhật Q hỏi mua rồi chiếm đoạt của anh Q 20 thẻ cào Zing, loại mệnh giá 500.000đ, có giá trị: 10.000.000đ.

8. Ngày 18/7/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook "Ngoc Vu" của anh Nguyễn Đức Tr để hỏi mua rồi chiếm đoạt của anh Tr 22 thẻ cào Zing, loại mệnh giá 1.000.000đ, có giá trị: 22.000.000đ.

9. Ngày 14/8/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "Cố gắng sẽ giàu"để nhắn tin qua tài khoản Facebook của anh Trương Trung K hỏi mua rồi chiếm đoạt 04 thẻ cào Zing, loại mệnh giá 500.000đ, có giá trị 2.000.000đ

10. Ngày 01/10/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên "Hiện tại và Quá khứ" nhắn tin với tài khoản Zalo của chị Nguyễn Thị Nh; Bị cáo hỏi mua và chiếm đoạt của chị Nh 152 thẻ Zing loại mệnh giá 500.000đ, 2 thẻ Zing loại mệnh giá 10.000đ với tổng số tiền là 76.020.000đ.

11. Ngày 03 và 04/10/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "Hoang Long" nhắn tin qua tài khoản Facebook của chị Phùng Thị Hương L hỏi mua rồi chiếm đoạt của chị L số thẻ cào Zing với nhiều loại mệnh giá 100.000đ; 200.000đ; 500.000đ; 1.000.000đ, tổng số tiền là 61.800.000đ.

12.Ngày 21/10/2020, bị cáo sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "Hoang Long" để nhắn tin đến tài khoản mạng xã hội Facebook của chị Trịnh Thị H, hỏi mua rồi chiếm đoạt các loại thẻ cào Zing và thẻ cào điện thoại với tổng số tiền thẻ cào Zing

là 45.000.00đ; số tiền thẻ cào điện thoại là 5.000.000đ. Tổng số tiền mà Lực chiếm đoạt của chị H là 50.000.000đ.

Sau khi phạm tội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 12/11/2020, bị cáo đã đến Cơ quan chức năng đầu thú khai nhận hành vi phạm tội

Vật chứng:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo f3 sử dụng sim số 0363 926 178 bị cáo dùng để thực hiện hành vi lừa đảo, quá trình điều tra, không thu hồi được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, có số Imei 1: 353949102774842, Imei 2: 353949102755411, gắn sim số: 0326506507 và 0775005555 đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Đức Tr và chị Hồ Thị Thủy T đã nhận toàn bộ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt từ gia đình bị cáo nên không yêu cầu, đề nghị gì khác.
- Anh Trương Trung K có đơn không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự;
- Chị Nguyễn Thị Nh đã nhận được số tiền bồi thường là 41.600.000đ từ gia đình bị cáo và đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu là 34.420.000đ.
- Chị Trịnh Thị H đã nhận số tiền bồi thường là 20.000.000đ từ gia đình bị cáo đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000đ.
- Chị Phùng Thị Hương L đã nhận số tiền bồi thường là 20.000.000đ từ gia đình bị cáo và đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 41.800.000đ.
- Anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền là 2.100.000đ;
- Anh Tô Nhật Q có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000đ.
- Chị Mai Thị Nh có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.000.000đ.
- Anh Nguyễn Anh T có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 30.000.000đ.
- Chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000đ.
- Chị Phạm Thị Ngọc Y có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 15.000.000đ.

Cáo trạng số 89/CT-VKS-TS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 7 (bảy) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại là 280.920.000đ, được trừ đi số đã bồi thường trước đó và số tiền tự nguyện nộp khắc phục hậu quả tại biên lai số 3568 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, số còn lại phải bồi thường tiếp.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin hưởng khoan hồng của pháp luật.

Bị hại chị Nguyễn Thị Nh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền đã chiếm đoạt còn thiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người bị hại, người liên quan, phù với vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ ngày18/01/2020 đến ngày 21/10/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 280.920.000đ của 12 người cụ thể ngày 18/01/2020 chiếm đoạt của chị Hồ Thị Thủy T 06 thẻ cào Zing trị giá 3.000.000đ; Ngày 28/2/2020 chiếm đoạt Mai Thị Nh 08 thẻ cào Zing trị giá 4.000.000đ; Ngày 04/3/2020, chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 04 thẻ Zing 01 thẻ cào Viettel mệnh giá tổng số tiền là 2.100.000đ. Ngày 06/3/2020, chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh T 60 thẻ cào Zing, trị giá 30.000.000đ; Ngày 10/3/2020, chiếm đoạt của của bị hại Nguyễn Thị D 10 thẻ cào Zing trị giá 5.000.000đ.6; Ngày 10/3/2020, chiếm đoạt của Phạm Thị Ngọc Y 30 thẻ cào điện thoại Viettel, trị giá 15.000.000đ; Ngày 20/4/2020, chiếm đoạt của của anh Tô Nhật Q 20 thẻ cào Zing trị giá 10.000.000đ. Ngày 18/7/2020, chiếm đoạt của của anh Nguyễn Đức Tr 22 thẻ cào Zing trị giá 22.000.000đ; Ngày 14/8/2020, chiếm đoạt của anh Trương Trung K 04 thẻ cào Zing trị giá 2.000.000đ; Ngày 01/10/2020, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Nh 154 thẻ Zing trị giá 76.020.000đ; Ngày 03 và 04/10/2020, chiếm đoạt của chị Phùng Thị Hương L nhiều thẻ cào Zing với nhiều mệnh giá khác nhau trị giá 61.800.000đ. Ngày 21/10/2020, chiếm đoạt của chị Trịnh Thị H, các loại thẻ cào Zing và thẻ cào điện thoại trị giá 50.000.000đ.

Như vậy chỉ trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/10/2020, bị cáo đã thực hiện 12 lần lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền 280.920.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chỉ có hành vi chiếm đoạt số tiền 280.920.000đ nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo điểm a

khoản 3 điều 174 BLHS mà còn chiếm đoạt của nhiều người (12 người) là phạm tội nhiều lần nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đầu thú, khắc phục phần lớn hậu quả, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là tội phạm sử dụng công nghệ đang gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân nên phải xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa HĐXX thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, chưa vợ, con, bản thân bị xử phạt tù thời gian dài, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối bị cáo thì khó có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét lời nại lời nại của ông Võ Văn L nại rằng, con trai ông là Võ Văn B bị lừa số tiền là 15.000.000đ. Nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận mới gửi giao diện giả cho anh B nhưng anh B chưa gửi mã thẻ cào cho bị cáo nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản gì của anh B. Cơ quan điều tra không triệu tập được anh Bảy đến nên chưa tiến hành làm việc được. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ xử lý hành vi này của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tách vụ việc để xử lý, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung phục hồi dữ liệu điện thoại của bị cáo và kết quả tra số tài khoản của ngân hàng phát hiện phần tin nhắn Zalo, Facebook trong đó có nội dung liên quan việc mua thẻ cào Zing và chuyển khoản phát hiện thấy có các giao dịch giữa bị cáo với anh Trần Quốc B, sinh năm 2001 ở K, phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991 ở xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1994 ở Cụm N, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhưng anh B, anh D và anh Đ đều khai báo không bị lừa.Tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ không đủ căn cứ để chứng minh hành vi lừa đảo của bị cáo, nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

Đối với số tài khoản số19033638122010 mang tên Đặng Thị Thu Th tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Hà Thành, có nội dung bị cáo có nhắn tin lừa đảo 3.000.000đ tiền thẻ Zing vào ngày 05/3/2020; tài khoản mạng xã hội Zalo mã: 101469842 Thu Hương MC ngày 13/3/2020 mà bị cáo nhắn tin lừa đảo 6.500.000đ tiền thẻ Zing; tài khoản mạng xã hội Zalo mã 158422558 Gấm Đỗ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 12/3/2020, bị cáo nhắn tin lừa đảo 2.000.000đ tiền thẻ Zing, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã yêu cầu Ngân hàng và Công ty chủ quản mạng xã hội Zalo cung cấp tài liệu liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả, Cơ quan điều tra đã tách hành vi nay ra để xác minh, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét lời tố cáo của anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1998, ở Khu phố P, Phường V, Thành Phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tố cáo bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của anh số tiền 6.300.000đ vào ngày 18/7/2020 là tiền vật phẩm trong game.

Căn cứ quy định của Bộ luật dân sự và khoản 4, Điều 7 Thông tư số 24/2014/TT/BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng thì tài sản trong Game không phải là tài sản. Vì vậy, hành vi này của bị cáo không cấu thành tội phạm, nên lời nại của anh Tr không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng điện thoại lắp số thuê 0326.506.507 để nhắn tin chơi số lô, số đề với người tên "Tọc" sử dụng số điện thoại thuê bao số 0353442411. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận, Cơ quan điều tra chưa xác định được người đánh bạc với bị cáo và các đối tượng sử dụng kết quả của công ty xổ số nào để làm căn cứ thắng thua. Tài liệu trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Võ Trung Th đã có hành vi mua lại của bị cáo các thẻ cào Zing với giá rẻ để bán nhằm kiếm lời nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo biên lai số AA/2021/0003568 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn để khắc phục hậu quả, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo để xem xét đánh giá vào tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trực tiếp cho bị hại với số tiền 108.600.000đ, trong quá trình chuẩn bị xét xử tiếp tục tác động gia đình tự nguyện nộp bồi thường số tiền 100.000.000đ ghi nhận tại biên lai số AA/2021/0003568 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa và tại phiên tòa bị cáo xác nhận số tiền trên được bồi thường cụ thể cho những bị hại sau: Bồi thường chị Mai Thị Nh 4.000.000đ, anh Nguyễn Văn T 2.000.000đ, anh Nguyễn Anh T 15.000.000đ, chị Nguyễn Thị D 5.000.000đ, chị Phạm Thị Ngọc Y 10.000.000đ, anh Tô Nhật Q 5.000.000đ; chị Nguyễn Thị Nh 30.000.000đ, chị Phùng Thị Hương L 15.000.000đ và chị Trịnh Thị H 14.000.000đ, như vậy tổng cộng số tiền bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường và nộp bồi thường để khắc phục hậu quả là 208.600.000đ trên tổng số chiếm đoạt là 280.920.000đ, số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 72.320.000đồng (280.920.000đ - 208.600.000đ = 72.320.000đ)

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho các bị hại cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 100.000đồng; anh Nguyễn Anh T 15.000.000đồng, chị Phạm Thị Ngọc Y 5.000.000đồng; anh Tô Nhật Q 5.000.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh 4.420.000đồng; chị Phùng Thị Hương L 26.800.000đồng và chị Trịnh Thị H 16.000.000đồng.

Đối với bị hại chị Hồ Thị Thủy T, anh Nguyễn Đức Tr đã nhận đủ bồi thường, tại đơn xin xử án vắng mặt không có yêu cầu gì thêm và anh Trương Trung K không yêu cầu bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc hiệu Oppo F3 sử dụng sim số 0363926178, bị cáo dùng để thực hiện hành vi lừa đảo, quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, có số Imei 1: 353949102774842, Imei 2: 353949102755411, gắn sim số: 0326506507 và 0775005555 thu giữ của bị cáo đây là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền chưa bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Huỳnh L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày12/11/2020), miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 48 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, 331, 333, 336 BLTTHS; Khoản 1,3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền 280.920.000đ (Hai trăm tám mươi triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) đã bồi thường được 208.600.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu, sáu trăm nghìn đồng) còn phải bồi thường tiếp là 72.320.000đ (Bảy hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) cụ thể: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 100.000đồng; anh Nguyễn Anh T 15.000.000đồng, chị Phạm Thị Ngọc Y 5.000.000đồng; anh Tô Quang Nh 5.000.000đồng; chị Nguyễn Thị Nh 4.420.000đồng; chị Phùng Thị Hương L 26.800.000đồng và chị Trịnh Thị H 16.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, những người bị hại sau đây liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để được nhận tiền bồi thường tại biên lai số AA/2021/0003568 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cụ thể:

Chị Mai Thị Nh 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), anh Nguyễn Văn T 2.000.000đ (Hai triệu đồng), anh Nguyễn Anh T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); chị Nguyễn Thị D 5.000.000đ (Năm triệu đồng), chị Phạm Thị Ngọc Y 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), anh Tô Nhật Q 5.000.000đ (Năm triệu đồng), chị Nguyễn Thị Nh 30.000.000đ; (Ba mươi triệu đồng) chị Phùng Thị Hương L 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng) và chị Trịnh Thị H 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng);

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, có số Imei 1: 353949102774842, Imei 2: 353949102755411, gắn sim số 0326506507 và sim số 0775005555 của bị cáo, phát mại sung ngân sách Nhà nước (Vật chứng có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 3.616.000đ; Tổng hai khoản án phí phải nộp là 3.816.000đ (Ba triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng)

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo và người bị hại chị Nguyễn Thị Nh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liện quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT X Ử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Hợp

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ VA, THA, VP.